

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/10/2024

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Thanh L.

**Các Hội thẩm Nhân dân:**

1. Bà Trần Thị Thanh X.

2. Bà Trần Thị Bích Th.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan H - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phương H - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án thụ lý số: 797/2024/TLST- HNGĐ ngày 29/8/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 185/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Thu S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 34 đường Sông Bồ, tổ dân phố 4, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 60 đường Thanh Hải, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu S và anh Nguyễn Tuấn A sau thời gian quen biết, tìm hiểu được khoảng khoảng 01 năm. Sau đó gia đình hai bên tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục địa phương; tiến hành đăng ký kết hôn ngày 02/7/2012 tại Ủy ban Nhân dân phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 02/7/2012. Thời gian đầu chị Hoàng Thị Thu S làm nghề cho thuê áo cưới, còn anh Nguyễn Tuấn A thì chưa có công việc gì. Sau khi kết hôn vợ chồng ra thuê phòng trọ ở phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà khoảng 1 năm. Thời gian này cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và sinh được người con chung. Thời gian này vợ chồng đều có công việc ổn định, nhưng anh Nguyễn Tuấn A đi làm không đưa tiền cho vợ chăm lo cho gia đình. Đến khi sinh người con thứ hai thì anh Nguyễn Tuấn A đi học nghề nhiếp ảnh để về cùng làm với chị Hoàng Thị Thu S

một thời gian; quá trình làm chung thì anh Nguyễn Tuấn A vẫn ham chơi, đánh bài; khi chị Hoàng Thị Thu S có ý kiến thì vợ chồng hay cãi nhau; mẫu thuẫn vợ chồng trầm trọng do anh Nguyễn Tuấn A lấy tài sản đem đi cầm cố để đánh bài nên chị Hoàng Thị Thu S làm đơn khởi kiện tại Toà án Nhân dân thị xã Hương Trà, nhưng thấy con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của cha mẹ nên chị Hoàng Thị Thu S rút đơn. Sau đó anh Nguyễn Tuấn A có nhiều thay đổi, chịu khó đi làm và được làm quản lý ở bánh mì Đồng Tâm, nhưng cũng không đưa tiền về nuôi con; sau đó vợ chồng tôi tiếp tục sinh thêm người con thứ ba; nhưng anh Anh vẫn tiếp tục vi phạm; ham chơi, vay tiền nhiều người, đi trốn nợ một thời gian, bỏ mặc các con cho tôi chăm sóc. Một thời gian sau thì anh Nguyễn Tuấn A quay trở lại và làm nghề bán đồ nhậu nên chị Hoàng Thị Thu S cũng đồng ý tha thứ thêm lần nữa; vợ chồng tiếp tục sinh thêm người con thứ 4. Sau khi anh Nguyễn Tuấn A làm bán quán nhậu được một thời gian thì mọi việc lại như cũ, vẫn ham chơi đánh bài, vay nợ ngoài xã hội và trong nhà lấy xe của tôi đi cầm, tôi phải bỏ tiền ra đi chuộc lại nhiều lần. Sau đó vợ chồng cãi vã nhau nên anh Nguyễn Tuấn A vào nhà cha mẹ tại số 60 đường Thanh Hải, phường Thuỷ Xuân, thành phố Huế sinh sống cùng mẹ và chị gái. Sau nhiều lần như vậy nên chị Hoàng Thị Thu S thấy rằng tình cảm vợ chồng, cha con ngày càng ít dần, không muốn kéo dài cuộc sống như vậy nên làm đơn khởi kiện gửi Toà án, mong muốn được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A để ổn định cuộc sống.

- Về người con chung: Vợ chồng có 04 người con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Th, sinh ngày 25/3/2013, Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 13/11/2015, Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 17/9/2017 và Nguyễn Hoàng Gia Ph, sinh ngày 14/10/2020. Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị Thu S yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con chung đến tuổi trưởng thành. Chị Hoàng Thị Thu S có nghề nghiệp, thu nhập ổn định một tháng khoảng 20.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng nên không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A đóng tiền cấp dưỡng nuôi 04 người con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Chị Hoàng Thị Thu S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với anh Nguyễn Tuấn A không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu S.*

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế phát biểu quan điểm:*

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, chị Hoàng Thị Thu S thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Tuấn A không đến Tòa án làm việc là vi phạm nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu S; chị Hoàng Thị Thu S được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

- Về người con chung: Giao 04 người con chung cho chị Hoàng Thị Thu S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị Thu S không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A đóng tiền cấp dưỡng nuôi 04 người con chung là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hoàng Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Chị Hoàng Thị Thu S khởi kiện anh Nguyễn Tuấn A cư trú tại địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tại phiên tòa, anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tuấn A.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu S và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày ngày 02/7/2012 tại Ủy ban Nhân dân phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng sinh sống hạnh phúc một thời gian. Sau một thời gian sinh sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính cách; quan điểm sống khác nhau, anh Nguyễn Tuấn A ít quan tâm, chăm sóc vợ con, sống ly thân không còn chăm sóc, thương yêu lẫn nhau. Bản thân anh Nguyễn Tuấn A không đến Tòa án làm việc để giải quyết vụ án là từ bỏ quyền của mình và vi phạm nghĩa vụ của đương sự. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của chị Hoàng Thị Thu S, có cơ sở xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được; mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của vợ chồng trong thời gian tìm hiểu và kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Thu S được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về người con chung: Hiện nay 04 người con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Th, sinh ngày 25/3/2013, Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 13/11/2015,

Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 17/9/2017 và Nguyễn Hoàng Gia Ph, sinh ngày 14/10/2020 đều đang sống ổn định với chị Hoàng Thị Thu S, đi học tại phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho chị Hoàng Thị Thu S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Hoàng Thị Thu S có nghề nghiệp, thu nhập ổn định từ 20.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng/ tháng nên không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A đóng tiền cấp dưỡng nuôi 04 người con chung là tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Thu S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự: Buộc chị Hoàng Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng.

[3] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, đương sự phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu S được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

2. Về người con chung: Giao 04 người con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Th, sinh ngày 25/3/2013, Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 13/11/2015, Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 17/9/2017 và Nguyễn Hoàng Gia Ph, sinh ngày 14/10/2020 cho chị Hoàng Thị Thu S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Tuấn A không đóng tiền cấp dưỡng nuôi 04 người con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hoàng Thị Thu S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004716 ngày 29/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Hoàng Thị Thu S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Thu S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TpHuế;
- Chi cục THADS TpHuế;
- UBND phường Tứ Hạ, Hương Trà;
- (Đăng ký kết hôn ngày 02/7/2012)
- Đương sự;
- Lưu án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh L**